

# CTCP Container Việt Nam (VSC VN)

Giá cổ phiếu: 50.500 VND

VHTT: 1.719 tỷ VND

Việt Nam

Giá mục tiêu: 57.500 VND

GTGD bq: 1,5 tỷ VND

Logistics

Giữ

## Cập nhật ĐHCĐ TN 2015

- KH 2015 thận trọng với DT&LNTT giảm 10% & 19% n/n**
- Triển vọng dài hạn lạc quan hơn nhờ cảng mới có thể bắt đầu đi vào hoạt động trong khoảng cuối 2015.**
- Định giá hợp lý, khoảng 7,1 lần PE 2015 và 1,5 lần PB.**

### Tin tức/sự kiện

ĐHCĐ TN 2015 tổ chức ngày 23/03/2015 đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2015 với doanh thu (DT) và lợi nhuận trước thuế (LNTT) giảm 10% và 19% n/n, xuống 800 và 245 tỷ đồng.

Nâng cổ tức chi trả cho 2014 từ 1.000 lên 1.500 đồng/cp, đồng thời thông qua phương án chia cp thưởng tỷ lệ 20%.

### Nhận định của MBKE

Kế hoạch DT 2015 giảm là do VSC đã ngưng hoạt động vận tải xà lan. Mức đóng góp DT của mảng này ước tính khoảng 10% nhưng do khách hàng chính không còn và hiệu quả hoạt động cũng không cao nên VSC đã quyết định bán 2 xà lan hồi đầu năm 2015.

Mảng kinh doanh chính của VSC là cảng biển gần như không còn dư địa để tăng trưởng do cảng của VSC đã hoạt động ở mức toàn dụng. Mặc dù vậy, các mảng hoạt động khác như kho, vận tải đường bộ,... vẫn khá tốt. Do vậy, chúng tôi kỳ vọng kết quả DT 2015 của VSC sẽ lạc quan hơn kế hoạch của công ty, với mức giảm nhẹ, chỉ 2% n/n, đạt 873 tỷ đồng. Theo đó, LNTT 2015 ước giảm 3% n/n, đạt 293,5 tỷ đồng.

Lưu ý thêm, VSC vẫn thường khá thận trọng trong việc đặt KHKD. Dữ liệu lịch sử 5 năm gần nhất (2010-2014) cho thấy, bình quân kết quả DT hàng năm của VSC đều vượt gần 17% so với KH đặt ra. Mức vượt đối với LNTT cao hơn đáng kể, khoảng 41%.

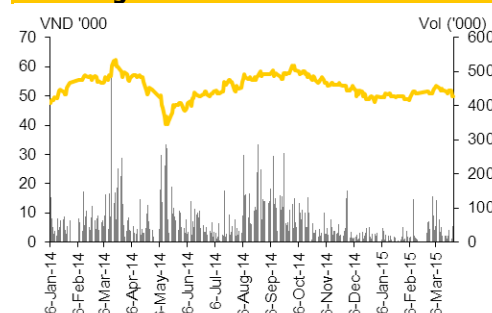
VSC đang giao dịch tương đối hợp lý ở mức 7,1 lần PE 2015 và 1,5 lần PB, so với mức 8 lần PE và 1,5 lần PB của bình quân ngành. Dù KQKD 2015 khả năng có sự sụt giảm nhẹ nhưng về dài hạn, khi cảng mới VIP Green Port được đưa vào hoạt động (khoảng tháng 11-12/2015) sẽ tạo nên bước tăng trưởng mới cho VSC.

Năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	2011	2012	2013	2014	2015F
Doanh thu	644,2	779,4	791,9	891,2	873,4
EBITDA	265,3	330,9	359,7	363,0	347,0
Lợi nhuận ròng	190,6	228,6	240,5	248,1	240,8
EPS	5.790	6.903	7.208	7.405	7.187
Tăng trưởng EPS (%)	2,0	19,2	4,4	2,7	(3,0)
Cổ tức/cổ phiếu	4.000	4.000	3.500	2.000	3.000
PER	8,7	7,3	7,0	6,8	7,0
EV/EBITDA (x)	6,3	5,2	4,1	4,7	3,3
Lợi tức (%)	7,9	7,9	6,9	3,0	3,0
P/BV(x)	3,5	3,1	2,7	2,4	2,1
Nợ ròng/VCSH (%)	0,3	0,3	-0,2	-0,2	-0,2
ROE (%)	23,8	27,3	26,3	19,7	19,0
ROA (%)	12,5	12,9	14,5	12,8	12,8

### Key Data

Cao/thấp nhất 52 tuần (VND):	62.000 / 40.500
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	77,4
Số lượng cp phát hành (triệu cp):	34,4
Vốn hóa thị trường (tỷ VND):	1.719
Cổ đông lớn (%):	
Vietnam Holding Limited	8,4
Swiftcurrent Offshore, Ltd	7,6
Vietnam Infrastructure Holding	5,5

### Biểu đồ giá



	1T	3T	6T	1-năm	YTD
Giá CP	-2,9	0,2	-15,3	-16,7	0,0
So với Index	2,3	-5,2	-8,8	-10,8	-3,0

### Chỉ số cơ bản

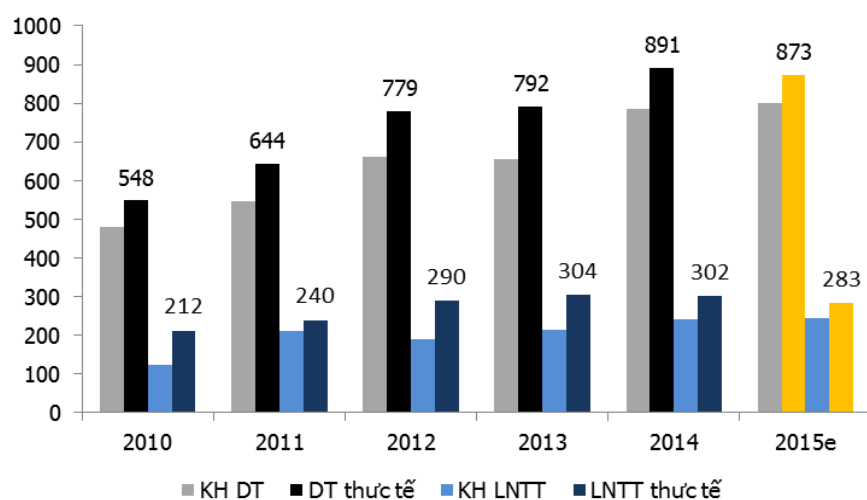
ROE (%)	25,6
Tiền mặt ròng (tỷ VND):	212,1
Tài sản hữu hình ròng/cp(VND):	34.891
Khả năng trả lãi vay (x):	732,1

### PHÒNG NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

[RetailResearch@maybank-kimeng.com.vn](mailto:RetailResearch@maybank-kimeng.com.vn)

Lầu 4A-15+16, Vincom Center Đồng Khởi  
72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

(84) 844 555 888 | <http://maybank-kimeng.com.vn>

**Kế hoạch doanh thu và LNTT so với kết quả thực tế của VSC qua các năm**

Nguồn: Công ty, Maybank Kim Eng ước tính

**Cổ tức 2014.** ĐHCĐ đã thông qua đề xuất nâng mức cổ tức tiền mặt chi trả cho năm 2014 từ 1.000 lên 1.500 đồng/cp và phương án chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20%. Trong đó, cổ tức tiền mặt đã được tạm ứng 1.000 đồng/cp trong tháng 12/2014. Mức còn lại và cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến sẽ thực hiện trong Q2/2015. Với mức giá hiện tại khoảng 51.000 đồng/cp, thì tỷ suất cổ tức tiền mặt của VSC đang ở vào mức 3%. Công ty cũng dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2015 ở mức khoảng 20-30% (bao gồm cả tiền mặt và cổ phiếu).

**Dự án cảng mới - Cảng Xanh VIP (VIP GreenPort - VGP)**

Cảng Xanh VIP (VIP GreenPort - VGP) đã được động thổ vào ngày 11/11/2014. Như dự báo trước đây của chúng tôi, cảng Container Đình Vũ VIPCO của CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO (VIP) đã được lựa chọn cho dự án mở rộng hoạt động cảng tại Hải Phòng của VSC.

Trong tháng 10/2014, VSC đã tham gia góp vốn thành lập CTCP Cảng Xanh VIP (VIP GreenPort) với VIP để tiến hành xây dựng và khai thác dự án cảng này. CTCP Cảng Xanh VIP có vốn điều lệ 450 tỷ đồng, VSC nắm 65%.

Dự án được xây dựng trên diện tích đất khoảng 15ha, bao gồm 2 cầu bến dài 477m/cầu, sâu 10,5m, có khả năng tiếp nhận được tàu có trọng tải lớn (30.000 DWT). Tổng công suất ước khoảng 500 ngàn TEU/năm. Thời gian dự kiến đi vào hoạt động của 2 cầu bến lần lượt là cuối tháng 11-nửa đầu tháng 12/2015 và Q3/2016. Do đã có sẵn nguồn khách hàng, VSC kỳ vọng VGP có thể đạt ở mức công suất tối thiểu là 50% khi đi vào vận hành.

Với vị trí tương đối thuận lợi của cảng mới VGP, cộng với lợi thế về mặt thương hiệu cũng như thâm niên hoạt động trong ngành của VSC, chúng tôi tương đối lạc quan về triển vọng dài hạn của VSC, đặc biệt là từ 2016 trở đi.

Về mặt tài chính, tổng kinh phí đầu tư xây lắp và mua sắm máy móc cho dự án cảng VGP là khoảng 786 tỷ đồng, chủ yếu là từ vốn vay. VSC sẽ bảo lãnh cho khoản vay 700 tỷ đồng của VGP tại ngân hàng thương mại, thời hạn 10 năm. Trong trường hợp VSC có nguồn vốn nhàn rỗi, VSC sẽ cho VGP vay số tiền tối đa khoảng 100 tỷ với lãi suất ngang với lãi suất vay tại ngân hàng.

**ĐHCĐ TN 2015 cũng đã thông qua KQKD 2014 đã kiểm toán với doanh thu tăng 12,5% n/n và lãi ròng tăng 3,2% n/n, đạt lần lượt 891,2 và 248,1 tỷ đồng.**

Chỉ tiêu	2014 (tỷ VND)	% so với 2013	% kế hoạch 2014
Doanh thu thuần	891,2	12,5%	113,5%
Lợi nhuận trước thuế	302,4	-0,5%	126,0%
Lợi nhuận sau thuế	248,1	3,2%	

*Nguồn: Công ty, Maybank Kim Eng*

Mảng kinh doanh chính, đóng góp hơn 50% tổng doanh thu cho VSC là hoạt động cảng biển gần như không có thay đổi đáng kể nào so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do cảng container duy nhất của công ty là Green Port đã hoạt động ở mức toàn dụng. Sản lượng hàng thông qua cảng năm 2014 đạt 360 ngàn TEU, bằng với năm 2013.

Mặc dù vậy, VSC vẫn đạt mức tăng trưởng doanh thu khá tốt 12,5% n/n, chủ yếu là nhờ tăng trưởng từ các mảng kinh doanh khác gồm:

- (1) Kho: Hai kho CFS mới với diện tích 15.000 m<sup>2</sup> đi vào hoạt động lần lượt trong tháng 8/2013 và tháng 1/2014, nâng tổng diện tích kho CFS của VSC lên 20.000 m<sup>2</sup>. Đây là một trong những hệ thống kho bãi hiện đại nhất Miền Bắc. Tổng sản lượng thực tế khai thác kho của VSC trong 2014 đạt 17.500 TEU (+65% n/n), tương đương khoảng 80% công suất thiết kế.
- (2) Hoạt động vận tải container đường bộ (chiếm hơn 10% doanh thu) tăng nhẹ. Đội xe của VSC hiện đang gồm 110 chiếc. Quy định về kiểm soát tải trọng đường bộ từ tháng 4/2014 đã có ảnh hưởng tích cực đến doanh thu của mảng này.
- (3) Ngoài ra, các hoạt động khác như đại lý tàu biển, sửa chữa container... cũng tăng trưởng khá so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp 2014 của VSC đã thu hẹp từ mức 38,3% trong 2013 xuống còn 35% trong 2014, phần lớn do ảnh hưởng từ sự sụt giảm doanh thu của mảng bãi container lạnh. Đây là mảng hoạt động có biên lợi nhuận cao nhất, khoảng 50%. Do ảnh hưởng bởi sự thay đổi trong chính sách thuế dịch của Trung Quốc, đóng góp doanh thu của mảng này trong 2014 là không đáng kể, so với mức 10% tổng doanh thu của 2013.

Biên lợi nhuận gộp giảm là nguyên nhân chủ yếu khiến lợi nhuận sau thuế 2014 chỉ tăng nhẹ 3,2% n/n, thấp hơn mức tăng trưởng của doanh thu.

Với kết quả đạt này, VSC đã vượt 13,5% và 26% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2014.

Kết thúc năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	FY11A	FY12A	FY13A	FY14A	FY15E
<b>Chỉ số định giá</b>					
P/E (x)	8,7	7,3	7,0	6,8	7,0
P/BV (x)	2,6	2,3	2,0	1,6	1,4
P/NTA(x)	2,6	2,3	2,0	1,4	1,4
Lợi tức (%)	7,9	7,9	6,9	3,0	3,0
FCF yield (%)	5,8	-4,2	5,4	-3,7	12,0
EV/EBITDA (x)	6,3	5,2	4,1	4,7	3,2
EV/EBIT (x)	7,0	5,9	4,8	5,6	3,8
<b>Kết quả kinh doanh</b>					
<b>Doanh thu</b>	<b>644</b>	<b>779</b>	<b>792</b>	<b>891</b>	<b>873</b>
Giá vốn hàng bán	(415)	(512)	(489)	(579)	(568)
Khấu hao	25	40	54	60	54
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>229</b>	<b>268</b>	<b>303</b>	<b>312</b>	<b>306</b>
Chi phí bán hàng & QLDN	(25)	(32)	(35)	(48)	(47)
<b>EBIT</b>	<b>240</b>	<b>291</b>	<b>305</b>	<b>303</b>	<b>293</b>
Chi phí tài chính ròng	28	50	20	24	20
Lãi/ (lỗ) từ liên doanh	-	-	13	13	13
Lãi/ (lỗ) khác	8	4	2	1	1
<b>Thu nhập trước thuế</b>	<b>240</b>	<b>290</b>	<b>304</b>	<b>302</b>	<b>293</b>
	(49)	(61)	(63)	(54)	(53)
Thuế thu nhập			)		
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
<b>LNST của CĐ công ty mẹ</b>	<b>191</b>	<b>229</b>	<b>240</b>	<b>248</b>	<b>241</b>
EBITDA	265	331	360	363	347
EPS	5.790	6.903	7.208	7.405	7.187
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
<b>Tổng tài sản</b>	<b>857</b>	<b>1.055</b>	<b>1.133</b>	<b>1.495</b>	<b>1.654</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>592</b>	<b>545</b>	<b>493</b>	<b>480</b>	<b>1.068</b>
Tiền và tương đương tiền	59	47	282	216	777
Đầu tư tài chính ngắn hạn	389	331	61	52	102
Hàng tồn kho	8	15	10	7	17
Phải thu khách hàng	126	127	121	154	130
Khác	10	25	19	51	42
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>265</b>	<b>510</b>	<b>639</b>	<b>1.015</b>	<b>587</b>
Đầu tư dài hạn	36	25	42	100	37
Tài sản cố định ròng	212	365	457	421	449
Khác	17	120	141	493	101
<b>Nợ phải trả</b>	<b>189</b>	<b>297</b>	<b>249</b>	<b>279</b>	<b>248</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>186</b>	<b>265</b>	<b>239</b>	<b>270</b>	<b>234</b>
Phải trả ngắn hạn	77	80	79	88	87
Vay ngắn hạn	1	9	-	4	1
Khác	108	176	161	177	146
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3</b>	<b>33</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>14</b>
Nợ dài hạn phải trả	-	31	9	9	9
Khác	3	1	1	0	5
<b>Nguồn vốn</b>	<b>668</b>	<b>757</b>	<b>884</b>	<b>1.058</b>	<b>1.249</b>
Vốn góp cổ đông	239	240	288	345	345
Các quỹ	429	517	595	713	903
<b>Cổ đông thiểu số</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>158</b>	<b>158</b>
<b>Báo cáo dòng tiền</b>					
<b>Dòng tiền hđ kinh doanh</b>	<b>83</b>	<b>119</b>	<b>240</b>	<b>-39</b>	<b>285</b>
Lợi nhuận ròng	191	229	240	248	241
Khấu hao	25	40	54	60	54
Thay đổi vốn hoạt động	-80	47	0	-35	-9
Khác	-52	-196	-55	-313	0
<b>Dòng tiền hđ đầu tư</b>	<b>-16</b>	<b>-77</b>	<b>116</b>	<b>-4</b>	<b>-18</b>
Đầu tư TSCĐ ròng (capex)	18	-192	-146	-25	-81
Thay đổi trong đầu tư	-15	11	-17	-59	63
Khác	-19	104	279	79	0
<b>Dòng tiền hđ tài chính</b>	<b>-96</b>	<b>-54</b>	<b>-121</b>	<b>-22</b>	<b>-47</b>
Thay đổi vốn góp cổ đông	119	1	48	57	0
Thay đổi khoản nợ vay	-24	39	-31	4	-3
Khác	-60	37	-4	-33	6
Cổ tức	-132	-133	-133	-50	-50
<b>Dòng tiền ròng</b>	<b>-30</b>	<b>-12</b>	<b>235</b>	<b>-66</b>	<b>220</b>

Kết thúc năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	FY11A	FY12A	FY13A	FY14A	FY15E
<b>Các chỉ số chính</b>					
<b>Tỷ lệ tăng trưởng (%)</b>					
Doanh thu	17,5	21,0	1,6	12,5	(2,0)
Lợi nhuận gộp	9,7	23,7	0,8	(0,3)	(3,0)
EBITDA	2,9	24,7	8,7	0,9	(4,4)
Lợi nhuận ròng	6,0	20,0	5,2	3,2	(3,0)
EPS	2,0	19,2	4,5	2,6	(3,0)
<b>Khả năng sinh lợi (%)</b>					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	35,6	34,4	38,3	35,0	35,0
Tỷ suất EBIT	37,3	37,4	38,6	34,0	33,6
Tỷ suất EBITDA	41,2	42,5	45,4	40,7	39,7
Tỷ suất lợi nhuận ròng	29,6	29,3	30,4	27,8	27,6
ROA	22,8	23,9	22,0	18,9	15,3
ROE	31,1	32,1	29,3	25,6	20,9
<b>Tình hình tài chính</b>					
Nợ vay/VCSH (%)	0,1	1,2	-	0,4	0,1
Nợ vay ròng/VCSH (%)	(8,7)	(5,0)	(31,9)	(20,0)	(62,1)
Khả năng trả lãi vay (X)	403,7	246,8	208,5	732,1	(1.369,5)
K.năng trả lãi&vay NH (X)	166,7	7,0	29,3	22,7	29,8
Dòng tiền/lãi vay (X)	(49,9)	(10,3)	160,3	(159,0)	(1.027,4)
Dtiền/lãi&nợ vay NH (X)	(20,6)	(0,3)	22,6	(4,9)	22,3
Khả năng TT hiện hành (X)	3,2	2,1	2,1	1,8	4,6
Khả năng TT nhanh (X)	3,1	1,9	1,9	1,6	4,3
Tiền/(nợ) ròng (tỷ VND)	58,2	37,9	281,7	212,1	775,8
<b>Trên mỗi cổ phiếu (VND)</b>					
EPS	5.790	6.903	7.215	7.405	7.187
CFPS	(863)	(352)	6.791	(1.904)	6.369
BVPS	19.420	21.880	25.554	30.641	36.156
SPS	18.723	22.516	22.903	25.802	25.286
EBITDA/share	7.712	9.561	10.403	10.510	10.046
Cổ tức tiền mặt	4.000	4.000	4.000	1.500	1.500

## Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

### Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán vào việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo mà thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc có một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

### Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

### Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

### Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và những thông tin này có thể thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

### Mỹ (US)

Báo cáo này được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"), công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

### Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những kỳ cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thể là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.



## CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Công bố tổ chức hợp pháp

**Malaysia:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.0107545000314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công Ty TNHH Một Thành Viên Chứng Khoán Maybank Kim Eng (giấy phép số 117/GP-UBCK) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg. No. INM 000011708) **US:** Maybank KESUSA là thành viên của/ và được cấp phép theo quy định của FINRA – Broker ID 27861. **UK:** Maybank KESL (Reg No 2377538) là đơn vị được cấp phép theo quy định của Cơ quan dịch vụ tài chính.

### Tuyên bố lợi ích

**Malaysia:** MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

**Singapore:** Vào ngày 20/8/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất cứ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

**Thailand:** MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

**Hong Kong:** KESHK có thể có lợi ích tài chính liên qua đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày phát hành báo cáo, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

## NHỮNG KHUYẾN CÁO KHÁC

### Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm được đưa ra trong báo cáo này.

### Lưu ý

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

**Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lập lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.**

### Định nghĩa hệ thống khuyến nghị đầu tư của MKE

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau

<b>MUA</b>	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 15% (chưa bao gồm cổ tức)
<b>GIỮ</b>	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -15% đến 15% (chưa bao gồm cổ tức)
<b>BÁN</b>	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới 15% (chưa bao gồm cổ tức)

### Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

### Malaysia

**Maybank Investment Bank Berhad**  
(A Participating Organisation of  
Bursa Malaysia Securities Berhad)  
33rd Floor, Menara Maybank,  
100 Jalan Tun Perak,  
50050 Kuala Lumpur  
Tel: (603) 2059 1888;  
Fax: (603) 2078 4194

Stockbroking Business:  
Level 8, Tower C, Dataran Maybank,  
No.1, Jalan Maarof  
59000 Kuala Lumpur  
Tel: (603) 2297 8888  
Fax: (603) 2282 5136

### Philippines

**Maybank ATR Kim Eng Securities Inc.**  
17/F, Tower One & Exchange Plaza  
Ayala Triangle, Ayala Avenue  
Makati City, Philippines 1200

Tel: (63) 2 849 8888  
Fax: (63) 2 848 5738

### South Asia Sales Trading

Kevin FOY  
kevinfoy@maybank-ke.com.sg  
Tel: (65) 6336-5157  
US Toll Free: 1-866-406-7447

### Singapore

**Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd**  
**Maybank Kim Eng Research Pte Ltd**  
9 Temasek Boulevard  
#39-00 Suntec Tower 2  
Singapore 038989  
  
Tel: (65) 6336 9090  
Fax: (65) 6339 6003

### Hong Kong

**Kim Eng Securities (HK) Ltd**  
Level 30,  
Three Pacific Place,  
1 Queen's Road East,  
Hong Kong  
  
Tel: (852) 2268 0800  
Fax: (852) 2877 0104

### Thailand

**Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Limited**  
999/9 The Offices at Central World,  
20<sup>th</sup> - 21<sup>st</sup> Floor,  
Rama 1 Road Pathumwan,  
Bangkok 10330, Thailand  
  
Tel: (66) 2 658 6817 (sales)  
Tel: (66) 2 658 6801 (research)

### North Asia Sales Trading

Alex TSUN  
alextsun@kimeng.com.hk  
Tel: (852) 2268 0228  
US Toll Free: 1 877 837 7635

### London

**Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd**  
6/F, 20 St. Dunstan's Hill  
London EC3R 8HY, UK  
  
Tel: (44) 20 7621 9298  
Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828  
Fax: (44) 20 7283 6674

### Indonesia

**PT Maybank Kim Eng Securities**  
Plaza Bapindo  
Citibank Tower 17<sup>th</sup> Floor  
Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55  
Jakarta 12190, Indonesia  
  
Tel: (62) 21 2557 1188  
Fax: (62) 21 2557 1189

### Vietnam

**Maybank Kim Eng Securities Limited**  
4A-15+16 Floor Vincom Center Dong  
Khoi, 72 Le Thanh Ton St. District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
  
Tel : (84) 844 555 888  
Fax : (84) 8 38 271 030

### New York

**Maybank Kim Eng Securities USA Inc**  
777 Third Avenue, 21st Floor  
New York, NY 10017, U.S.A.  
  
Tel: (212) 688 8886  
Fax: (212) 688 3500

### India

**Kim Eng Securities India Pvt Ltd**  
2nd Floor, The International 16,  
Maharishi Karve Road,  
Churchgate Station,  
Mumbai City - 400 020, India  
  
Tel: (91).22.6623.2600  
Fax: (91).22.6623.2604

### Saudi Arabia

*In association with*  
**Anfaal Capital**  
Villa 47, Tujjar Jeddah  
Prince Mohammed bin Abdulaziz  
Street P.O. Box 126575  
Jeddah 21352  
  
Tel: (966) 2 6068686  
Fax: (966) 26068787